

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5071 /VP-KSTT

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 11 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị định về
thực hiện TTHC trên môi trường
điện tử

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố,
tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 10783/VPCP-KSTT ngày 23/11/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc góp ý Nghị định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **03/12/2019** để tổng hợp, trình UBND tỉnh tham gia ý kiến theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ.

(Đính kèm Công văn số 10783/VPCP-KSTT ngày 23/11/2019 của Văn phòng Chính phủ và dự thảo Nghị định).

Văn phòng UBND tỉnh thông báo đến quý cơ quan, đơn vị để thực hiện./.

Nơi nhận: *TC*

- Như trên;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Tôn Quang Hoàng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10783/VPCP-KSTT
V/v góp ý Nghị định về thực hiện
TTHC trên môi trường điện tử

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2019

VP.UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Kính gửi:

ĐẾN Số 4011/VPCP...
Ngày 15/11/2019
Chuyển: 17/2019/BC...
Lưu Hồ Sơ Số:.....

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7 tháng 3 năm 2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Văn phòng Chính phủ xin gửi và xin ý kiến của Quý cơ quan về dự thảo Nghị định (*xin gửi kèm theo*). Ý kiến tham gia của Quý cơ quan xin gửi về Văn phòng Chính phủ trước ngày 06 tháng 12 năm 2019 để tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Văn phòng Chính phủ trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, Phó TTg Trương Hòa Bình, Phó TTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- VPCP: BTCN;
- Lưu: VT, KSTT (3).TM



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Mai Tiến Dũng

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH
về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Chính phủ ban hành Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử,

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Nghị định này không điều chỉnh đối với việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi chung là cơ quan có thẩm quyền) theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và tổ chức, cá nhân khác có liên quan (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Môi trường điện tử*: là môi trường trong đó thông tin được tạo ra, cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng Internet, mạng máy tính, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. *Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*: là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành các bước thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, hệ thống thông tin một cửa điện tử.

3. *Hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính*: là những giấy tờ thành phần hồ sơ thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân phải nộp theo quy định của pháp luật ở dạng điện tử.

4. *Tài khoản giao dịch điện tử*: là danh tính điện tử hợp pháp được xác thực điện tử để đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

5. *Biểu mẫu điện tử*: là các biểu mẫu dưới dạng điện tử gắn với từng thủ tục hành chính được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính đó.

6. *Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính*: là việc chuyển các tài liệu liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính từ văn bản bằng giấy sang thông tin số bảo đảm cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

7. *Kho lưu trữ dữ liệu điện tử*: là không gian điện tử hỗ trợ việc lưu trữ thông tin, tài liệu của tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương các cách thức hợp pháp khác.

2. Việc tổ chức thực hiện, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cách thức điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Hạn chế việc khai, nộp lại những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và được cơ quan hành chính nhà nước công nhận dưới dạng điện tử.

4. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn, thực hiện quyền và trách nhiệm được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Được hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử về thủ tục hành chính.

3. Được tra cứu để xem, tải về toàn bộ hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã gửi thành công đến Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.

4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin đăng ký giao dịch điện tử với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính một cách kịp thời, chính xác và quản lý, sử dụng tài khoản giao dịch điện tử an toàn, bảo mật.

5. Chịu trách nhiệm về tính xác thực, hợp pháp, chính xác của thông tin hồ sơ kê khai khi gửi lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh.

6. Có trách nhiệm theo dõi, cập nhật, phản hồi các thông tin liên quan đến giao dịch điện tử với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan gửi tới tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức tiếp nhận thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Hướng dẫn, hỗ trợ để công dân, tổ chức và các tổ chức liên quan thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2. Kiểm tra hồ sơ, gửi các thông tin phản hồi cho công dân, tổ chức theo các thông tin công dân, tổ chức đã đăng ký thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan.

3. Đăng nhập vào hệ thống một cửa điện tử để theo dõi, giải quyết hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân đúng thời gian quy định và đảm bảo hiệu quả.

4. Khi phát hiện các hành vi sử dụng hệ thống không đúng mục đích, các dấu hiệu gây ảnh hưởng đến an toàn, an ninh thông tin phải báo cáo ngay với Thủ trưởng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kịp thời xử lý.

5. Đề xuất các sáng kiến, giải pháp để nâng cao hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

6. Cập nhật các kiến thức bảo đảm sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng được triển khai trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 7. Đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh

1. Để thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân truy cập vào địa chỉ Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh và đăng nhập tài khoản, thực hiện xác thực người dùng.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân chưa có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thì đăng nhập bằng một trong các cách sau:

a) Lựa chọn tổ chức cung cấp định danh điện tử đã kết nối với nền tảng xác thực tập trung của Cổng dịch vụ công quốc gia và sử dụng các danh tính điện tử đã có của tổ chức này. Thực hiện xác thực sau khi thông báo danh tính điện tử cho hệ thống.

b) Khai báo các thông tin định danh điện tử và thông tin định danh bổ sung theo quy định tại Nghị định về định danh và xác thực điện tử để thiết lập tài khoản và thực hiện xác thực.

3. Tổ chức, cá nhân sau khi đăng nhập và xác thực thành công bằng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia thì được truy cập vào các Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh mà không cần thực hiện đăng nhập vào các Cổng này.

4. Mức độ an toàn khi đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến:

a) Danh tính điện tử của tổ chức, cá nhân được dùng để đăng nhập và thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử phải bảo đảm mức độ trung bình trở lên.

b) Phương tiện xác thực người dùng khi đăng nhập phải bảo đảm mức độ thấp trở lên.

c) Trường hợp việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến yêu cầu mức độ bảo đảm xác thực cao hơn mức độ khi đăng nhập, tổ chức, cá nhân cần bổ sung giải pháp xác thực để thực hiện.

Mức độ bảo đảm xác thực khi thực hiện thủ tục hành chính do cơ quan cung cấp thủ tục hành chính bằng phương thức trực tuyến xác định.

Điều 8. Chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính có yêu cầu mẫu đơn, tờ khai:

Tổ chức, cá nhân khai mẫu đơn, tờ khai điện tử được định dạng sẵn trên hệ thống. Các thông tin sau khi được ghi nhận nếu được tổ chức, cá nhân đồng ý

sẽ được hệ thống lưu giữ và đề xuất điền tự động các nội dung này trong các lần làm thủ tục hành chính sau đó.

2. Đối với các giấy tờ, tài liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân có bản điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc đã được lưu trữ tại kho lưu trữ điện tử, tổ chức, cá nhân thực hiện đăng tải hoặc dẫn nguồn tài liệu đó dựa trên gợi ý của hệ thống

3. Đối với giấy tờ, tài liệu là kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà tổ chức, cá nhân không có bản điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp và chưa được hệ thống ghi nhận thì tổ chức, cá nhân cung cấp giấy tờ dưới dạng điện tử phù hợp.

4. Đối với những thông tin, dữ liệu cần thiết liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính mà không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, tổ chức, cá nhân cung cấp theo định dạng điện tử phù hợp.

5. Sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính và gửi cơ quan có thẩm quyền trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, hệ thống phản hồi ghi nhận cho cá nhân, tổ chức về việc nộp hồ sơ và thông tin về thời điểm chính thức tiếp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thời hạn việc bổ sung hồ sơ.

Điều 9. Quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa đăng nhập hệ thống và kiểm tra, phản hồi chính thức về hồ sơ trực tuyến của tổ chức, cá nhân gửi đến đã được hệ thống xác nhận nộp thành công.

a) Đối với những giấy tờ điện tử được nêu tại Khoản 2 Điều 8, cán bộ công chức có thẩm quyền giải quyết kiểm tra chữ ký số để xác thực, bảo đảm tính hợp lệ, chính xác của giấy tờ.

b) Đối với những giấy tờ điện tử được nêu tại Khoản 3 Điều 8, cán bộ, công chức có thẩm quyền giải quyết khai thác thông tin để kiểm tra tính chính xác của các thông tin trên giấy tờ đối với các trường hợp:

- Thông tin về giấy tờ đó đã được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin và đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh,

- Giấy tờ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính do chính cơ quan quản lý công chức có thẩm quyền đó ban hành.

c) Đối với những giấy tờ điện tử được nêu tại Khoản 3 Điều 8 và không thuộc các trường hợp được nêu tại điểm b, Khoản 1 Điều này, công chức tại Bộ phận Một cửa thông báo thời gian tổ chức, cá nhân nộp bản chính giấy tờ để xác thực thông tin.

d) Sau khi những giấy tờ được nêu tại khoản 3 Điều 8 được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác, thông tin sẽ được lưu trữ tại

không gian lưu trữ điện tử để hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo như quy định tại Khoản 2 Điều 8.

2. Sau khi kiểm tra, công chức Bộ phận Một cửa phản hồi và tiếp nhận xử lý hồ sơ theo quy trình như quy định tại Chương III Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ: cán bộ, công chức phải phản hồi cho tổ chức, cá nhân biết thông qua các kênh thông tin cá nhân, tổ chức đăng ký và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể một lần để công dân, tổ chức bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung thông tin hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính

1. Việc sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại Khoản 3 Điều 8.

2. Việc sửa đổi, bổ sung thông tin, hồ sơ điện tử được lưu lại lịch sử sửa đổi và không làm thay đổi mã hồ sơ thủ tục hành chính.

Điều 11. Nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh.

2. Việc nộp phí, lệ phí thực hiện theo Luật phí, lệ phí và các quy định mức phí tại văn bản quy phạm pháp luật

Điều 12. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

1. Cơ quan có thẩm quyền trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hình thức đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đồng thời cung cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính dạng điện tử cho cá nhân, tổ chức tại Kho lưu trữ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính điện tử.

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính dạng điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý tương đương kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy.

Điều 13. Kho lưu trữ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính điện tử

1. Tổ chức, cá nhân có tài khoản để thực hiện các giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, tổ chức được cung cấp một Kho lưu trữ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính điện tử của tổ chức, cá nhân.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng nhập bằng tài khoản của Cổng dịch vụ công quốc gia, các thông tin về tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính được giải quyết thành công được ghi nhận lại trên Kho lưu trữ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính điện tử tại Cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ tự động trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tương tự hoặc liên quan trong những lần tiếp theo.

3. Kho lưu trữ điện tử thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia giúp hỗ trợ lưu trữ các thông tin của tổ chức, cá nhân:

a) Thông tin cơ bản về doanh nghiệp trên cơ sở cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp hoặc thông tin cơ bản về công dân trên cơ sở cung cấp thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính dạng điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Giấy tờ điện tử công dân cung cấp là thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết thành công.

CHƯƠNG III

BẢO ĐẢM PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Điều 14. Nguyên tắc cung cấp phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Lấy người dùng làm trung tâm, bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, giúp thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải cách hành chính;

2. Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan giải quyết thủ tục hành chính;

3. Hạn chế yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp những thông tin, dữ liệu nhà nước đã có; bảo đảm việc chia sẻ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan.

Điều 15. Lựa chọn nhóm thủ tục hành chính và thủ tục hành chính để xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện trên môi trường điện tử

Việc cung cấp phương thức thực hiện trên môi trường điện tử được ưu tiên triển khai đối với các thủ tục hành chính:

1. Những thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, tần suất giao dịch lớn;

2. Thủ tục hành chính có các thành phần hồ sơ, dữ liệu đầu vào đã được cơ quan nhà nước số hóa và sẵn sàng cho việc kết nối, chia sẻ;

3. Thủ tục hành chính có nhiều thành phần hồ sơ, dung lượng hồ sơ điện tử thực hiện thủ tục hành chính lớn;

4. Nhóm thủ tục hành chính có liên quan đến nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều Bộ, ngành, địa phương;

5. Nhóm thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền giải quyết của nhiều đơn vị trong bộ, ngành, địa phương.

Điều 16. Quy trình tổ chức xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:

a) Đơn giản hóa các thành phần hồ sơ có thể kiểm tra, xác thực được thông tin do đã tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bổ sung thông tin về thành phần hồ sơ đó tại mẫu đơn, tờ khai.

b) Đơn giản hóa trình tự, thời gian thực hiện và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

2. Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

3. Trên cơ sở các phương án đơn giản hóa và các giải pháp được nêu tại khoản 1, 2 của Điều này, người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc thiết lập dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

4. Dịch vụ được chạy thử nghiệm và hoàn thiện trước khi vận hành chính thức trên Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 17. Kiểm soát chất lượng xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được kiểm soát về nghiệp vụ và về kỹ thuật trong quá trình xây dựng và vận hành.

2. Việc kiểm soát về nghiệp vụ bao gồm đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, hiệu quả của việc cung cấp phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Việc kiểm soát về kỹ thuật bao gồm đánh giá theo các tiêu chuẩn về thiết kế hệ thống; kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu; thời gian phản hồi của hệ thống; khả năng lưu trữ dữ liệu.

Điều 18. Trách nhiệm xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với:

- a) Thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ, cơ quan ngang Bộ
- b) Thủ tục hành chính được cấp có thẩm quyền giao xây dựng giải pháp cung cấp tập trung trên toàn quốc
- c) Nhóm thủ tục hành chính có liên quan đến nhau thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của địa phương, trừ những thủ tục hành chính được nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Hàng năm, đơn vị, cơ quan chuyên môn của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Văn phòng Bộ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đề xuất danh mục thủ tục hành chính dự kiến cung cấp việc thực hiện trên môi trường điện tử và báo cáo người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định về việc cung cấp, kế hoạch cung cấp, trong đó xác định rõ thời gian, lộ trình thực hiện và việc xây dựng, vận hành, khai thác.

4. Văn phòng Chính phủ thực hiện rà soát độc lập và báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc lựa chọn cung cấp phương thức thực hiện trên môi trường điện tử đối với nhóm thủ tục hành chính có liên quan đến nhau thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 19. Nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

1. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành mình.

2. Quy định mẫu kết quả giải quyết thủ tục hành chính dạng điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan.

3. Chỉ đạo việc số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Công khai danh mục và tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, cơ quan ngang Bộ trên Cổng dịch vụ công của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Thanh tra, kiểm tra hoạt động thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc ngành, lĩnh vực được phân công.

6. Xây dựng kế hoạch truyền thông về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để thu hút công dân, tổ chức, khai thác, sử dụng đảm bảo hiệu quả.

7. Tổ chức đánh giá chất lượng đối với phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do mình cung cấp và do địa phương cung cấp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành.

8. Khen thưởng, xử lý các trường hợp thực hiện trái quy định theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

1. Chỉ đạo, tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của địa phương trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh.

2. Tổ chức đánh giá chất lượng đối với phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do địa phương cung cấp

3. Chỉ đạo việc số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Công khai danh mục và tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, cơ quan ngang Bộ trên Cổng dịch vụ công của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Xây dựng kế hoạch truyền thông về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để thu hút công dân, tổ chức, khai thác, sử dụng đảm bảo hiệu quả.

6. Khen thưởng, xử lý các trường hợp thực hiện trái quy định theo thẩm quyền.

Điều 21. Văn phòng Chính phủ

1. Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

2. Quy định chi tiết tiêu chí đánh giá chất lượng đối với phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do Bộ, ngành, địa phương cung cấp.

3. Đánh giá mức độ hiệu quả, thuận tiện của việc xây dựng và thực hiện giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do Bộ, ngành, địa phương cung cấp và tích hợp dịch vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 22. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Ban hành tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng kỹ thuật của dịch vụ công trực tuyến.

2. Tham mưu xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia về dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để thu hút công dân, tổ chức, khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Xây dựng chương trình đào tạo công dân điện tử trực tuyến.

Điều 23. Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Cấp chứng thư số chuyên dùng, SIM PKI, PKI Token cho tổ chức, cá nhân, cơ quan tổ chức nhà nước tham gia dịch vụ công trực tuyến.

2. Hướng dẫn triển khai tích hợp chữ ký trên các dịch vụ công trực tuyến.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2019

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ
Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KSTT (5b).

Nguyễn Xuân Phúc